PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3328/QĐ-UBND	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;

Căn cứ Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị Quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 855/TTr-SNN-KHTC ngày 15 tháng 6 năm 2011 về phê duyệt Chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để triển khai Chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015, đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chi Cục trưởng Chi Cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

1. Tình hình gây nuôi và tiêu thụ động vật hoang dã

1.1. Tình hình gây nuôi

Trong những năm vừa qua, việc gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn thành phố đã thực hiện đúng theo các quy định, quản lý của nhà nước. Phong trào nuôi động vật hoang dã từ năm 2006 đến nay liên tục tăng cả về số hộ, số lượng con và số loài.

Việc gây nuôi động vật hoang dã vừa đảm bảo mục đích phát triển kinh tế cho người nuôi, vừa đảm bảo mục đích bảo tồn động vật hoang dã. Ngoài ra việc gây nuôi động vật hoang dã còn góp phần phát triển kinh tế - du lịch và nghiên cứu giáo dục. Động vật hoang dã gây nuôi trên địa bàn thành phố đều có nguồn gốc rõ ràng có đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định tại Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản.

Hầu hết các trại nuôi đảm bảo an toàn về chuồng trại, đảm bảo các điều kiện về môi trường, vệ sinh thú y, có hệ thống nước thải.

Hiện nay chủng loài động vật hoang dã nuôi thuần dưỡng ở thành phố khá phong phú, gồm chồn hương, rắn các loại, trăn, nhím, khỉ đuôi dài, cá sấu, rùa các loại, gấu, heo rừng lai… So với năm 2005, số lượng một số loài động vật hoang dã được gây nuôi trên địa bàn thành phố năm 2010 đã tăng nhanh, như: chồn hương tăng nhanh từ 5 con lên 410 con, rắn các loại tăng từ 3.000 con lên 28.562 con, trăn các loại tăng từ 1.000 con lên 14.021 con, nhím tăng từ 1.000 con lên 4.311 con, cá sấu

tăng từ 50.000 con lên 186.050 con, rùa các loại tăng từ 3.000 con lên 10.457 con. Riêng loài gấu giảm đi chỉ còn 324 con và loài heo rừng giảm chỉ còn 563 con.

Tổng số hộ và tổ chức gây nuôi động vật hoang dã đến năm 2010 là 358 hộ và tổ chức, tăng 76,35% so với năm 2005. Trong đó, tăng nhiều nhất là số hộ và tổ chức gây nuôi nhím, rùa, kỳ đà, cá sấu… Số hộ và tổ chức gây nuôi gấu đã giảm còn 79 hộ.

1.2. Tình hình tiêu thụ các sản phẩm từ gây nuôi động vật hoang dã

1.2.1. Tiêu thụ nội địa

Nhu cầu tiêu thụ động vật hoang dã và các sản phẩm chế biến từ động vật hoang dã, đặc biệt là nhu cầu về con giống gây nuôi ở thị trường trong nước tương đối ổn định.

Các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn thành phố đã có kinh nghiệm trong đầu tư nhân giống. Vì vậy, ngoài việc cung cấp thực phẩm, sản phẩm chế biến từ động vật hoang dã, còn cung cấp giống cho thành phố và các tỉnh trong cả nước, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các giống cung cấp phổ biến cho các tỉnh là cá sấu, trăn, rắn, kỳ đà, rùa, nhím… Hàng năm, thành phố cung cấp cho các tỉnh, thành trong nước khoảng 100.000 con giống các loại.

1.2.2. Xuất khẩu

Một số loài động vật hoang dã gây nuôi trên địa bàn thành phố đã bước đầu có thị trường tiêu thụ, được cơ quan quản lý Cites cấp phép như cá sấu, trăn, bò sát lưỡng cư… Trong đó, cá sấu xuất khẩu da và thịt, trăn xuất khẩu da, các loài bò sát lưỡng cư chủ yếu xuất khẩu với mục đích nghiên cứu khoa học.

Giá trị xuất khẩu sản phẩm cá sấu và trăn cao nhất là năm 2008, đạt khoảng 16 triệu USD. Giá trị xuất khẩu năm 2009, 2010 có giảm do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới. Giá trị xuất khẩu các loài bò sát lưỡng cư tương đối ổn định qua các năm, đạt khoảng 450.000USD/năm.

2. Tình hình mua bán, vận chuyển trái phép động vật hoang dã

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Chi Cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan chức năng như công an, quân đội, quản lý thị trường và các quận, huyện nội thành, tích cực kiểm tra, đấu tranh với các hành vi vi phạm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ buôn bán trái phép. Trong giai đoạn 2006 - 2010 tại thành phố, Chi Cục Kiểm lâm đã phát hiện và xử lý 546 vụ vi phạm hành chính về động vật hoang dã, trong đó:

- 235 vụ mua bán động vật hoang dã trái phép chiếm 43,04%, trong đó có 41 vụ là tái phạm một đến nhiều lần.

- 230 vụ vận chuyển trái phép động vật hoang dã chiếm 42,12%.

- 13 vụ nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép chiếm 2,38%, trong đó có 02 vụ là tái phạm.

- 49 vụ quảng cáo kinh doanh các món ăn chế biến từ động vật hoang dã có nguồn gốc từ tự nhiên chiếm 8,97%.

- 07 vụ mua, bán, vận chuyển động vật hoang dã thiếu thủ tục, chiếm 1,46%.

Huyện Củ Chi là nơi xảy ra vi phạm nhiều nhất chiếm 18,86%, gồm các hành vi vi phạm như mua, bán, cất giữ trái phép, vận chuyển trái phép; huyện Cần Giờ chiếm 14,28% với các hành vi đào bắt, vận chuyển trái phép Địa Sâm; quận 12 chiếm 12,08% với điểm nóng là khu Trung Mỹ Tây; quận 1 chiếm 6,95% với điểm nóng là khu vực đường Nguyễn Thị Minh Khai, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phạm Viết Chánh…

Các ngành chức năng thường xuyên tuyên truyền giáo dục và phát hiện bắt giữ, tuy nhiên vẫn còn nhà hàng, quán ăn có bán các món ăn chế biến từ động vật hoang dã trái phép (tê tê, kỳ đà, rắn, rùa, cua đinh, chim…) do lợi nhuận cao và sở thích tiêu dùng của một số bộ phận dân cư. Hiện tượng mua bán động vật hoang dã vẫn còn xảy ra ở một số nơi trên địa bàn với mức độ ngày càng tinh vi hơn như khu vực phường Linh Trung quận Thủ Đức, khu vực phường 13 quận Bình Thạnh, khu vực phường Trung Mỹ Tây quận 12, khu vực cầu Móng quận 1, khu vực Xuân Thới Sơn Hóc Môn, khu vực An Lạc quận Bình Tân, khu vực gần cầu Cây Điệp (tỉnh lộ 9) Bình Mỹ Củ Chi, dọc Tỉnh lộ 10 (nối giữa quận Bình Tân và huyện Bình Chánh), trên đường Bình Long (quận Bình Tân), đường Lê Văn Khương (khu vực giáp ranh giữa quận 12 và huyện Củ Chi), đường Lê Hồng Phong (quận 10)…

3. Công tác cứu hộ và tái thả động vật hoang dã về rừng

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, dù quy mô Trạm cứu hộ động vật hoang dã Củ Chi nhỏ, diện tích khoảng 4.000 m^2 nhưng đã góp phần vào công tác tuyên truyền giáo dục, cứu hộ động vật hoang dã, Trạm đã trở thành một trung tâm cứu hộ động vật hoang dã của cả khu vực phía Nam:

- Đã cứu hộ được 20 loài thú, 14 loài chim, 27 loài bò sát với tổng số 1.881 con các loại, gồm 24 loài quý hiếm, 37 loài thông thường, trong đó có những loài cực kỳ quý hiếm như: đồi mồi, rùa da, vượn đen má trắng, báo hoa mai, gấu, rắn hổ chúa, cu ly, rái cá… Trong đó, Trạm đã nhận cứu hộ 33 loài, 166 con (147 con quý hiếm) cho

các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Bình Định, Hậu Giang, Bến Tre, Vườn quốc gia Cát Tiên, Khánh Hòa.

- Đã tiến hành tái thả 1.133 cá thể các loại (trong đó 20 loài quý hiếm và 21 loài thông thường) sau cứu hộ khỏe mạnh về môi trường tự nhiên tại Vườn quốc gia Cát Tiên, Vườn quốc gia Cúc Phương, Vườn quốc gia U Minh Hạ, Vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát, Vườn quốc gia U Minh Thượng, Vườn quốc gia Núi Chúa, Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, Khu dự trữ sinh quyển Cà Mau...

- Đã đón tiếp 634 đoàn khách nước ngoài với 4.507 lượt người, 100 đoàn khách trong nước với 1.817 lượt người đến thăm quan, tìm hiểu và học tập tại trạm.

- Đã tổ chức nói chuyện chuyên đề về bảo vệ và bảo tồn động vật hoang dã, đa dạng sinh học cho 52 lượt, mỗi lượt 50 cháu học sinh các trường trung học Quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh.

- Đã tạo điều kiện cho sinh viên đại học và sau đại học (trong đó có 3 sinh viên nước ngoài) vào học tập, nghiên cứu thực tế.

- Phối hợp với tổ chức phi chính phủ tổ chức các sự kiện tìm hiểu và bảo vệ, phát triển động vật hoang dã.

4. Công tác quản lý nhà nước

Chi Cục Kiểm lâm đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện tốt các quy định của nhà nước về quản lý động vật hoang dã. Tuyên truyền giáo dục hơn 1.000 người, cho làm cam kết không mua, bán, cất giữ, vận chuyển động vật hoang dã; phát hơn 10.000 tờ bướm về quản lý bảo động vật hoang dã; mở các lớp tập huấn quản lý bảo vệ phát triển động vật hoang dã cho cán bộ ủy ban dân các quận huyện và các chủ trại nuôi…) nên đã hạn chế việc săn bắt mua, bán động vật hoang dã trái phép.

Thường xuyên kiểm tra hướng dẫn cho 310 tổ chức, cơ sở gây nuôi động vật hoang dã có nguồn gốc hợp pháp, hoạt động có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, có sản phẩm để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, góp phần bảo tồn và phát triển động vật hoang dã.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện công tác đấu tranh, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ động vật rừng.

5. Đánh giá

5.1. Mặt làm được

- Việc gây nuôi động vật hoang dã ở thành phố đã đem lại lợi ích cho các hộ nuôi, góp phần quan trọng trong việc thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đã hướng dẫn người dân gây nuôi thực hiện và theo đúng quy định pháp luật, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người dân gây nuôi, phát triển động vật hoang dã theo đúng quy định pháp luật, bước đầu tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập. Đa số người gây nuôi, kinh doanh động vật hoang dã đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

- Có sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong công tác đấu tranh các hành vi vi phạm về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý động vật hoang dã, nhất là các lực lượng công an và quản lý thị trường; xóa bỏ được một số địa điểm mua bán, kinh doanh động vật hoang dã trái phép.

- Mặc dù quy mô của Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã thành phố còn nhỏ nhưng bước đầu có những hoạt động tuyên truyền, giáo dục và cứu hộ có hiệu quả.

5.2. Mặt hạn chế khó khăn

- Kỹ thuật nhân giống động vật hoang dã khó khăn do có sự khác biệt giữa điều kiện gây nuôi và điều kiện tự nhiên, một số loài có nguy cơ cận huyết, thái hóa giống.

- Chưa có thị trường ổn định cho người gây nuôi nhất là cá sấu và trăn do phụ thuộc nhiều vào thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, thị trường tiêu thụ động vật hoang dã và sản phẩm động vật hoang dã có đặc thù riêng phụ thuộc vào thị hiếu người tiêu dùng, do vậy đôi khi do phát triển nhanh, số lượng nhiều dẫn đến sản phẩm không được tiêu thụ hết.

- Do lợi nhuận cao của việc buôn bán động vật hoang dã nên các đối tượng vẫn thực hiện hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép động vật hoang dã.

- Trạm cứu hộ động vật hoang dã còn thiếu nhiều trang thiết bị như xe chuyên chở động vật hoang dã, lò thiêu xác động vật hoang dã bị chết, một số dụng cụ và thuốc chuyên dùng, chỗ làm việc cho cán bộ, nhân viên Trạm, tài liệu khoa học kỹ thuật; diện tích hiện tại của Trạm nhỏ, hẹp.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể thực hiện Quyết định số 95/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế về quản lý gấu nuôi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa

ban hành các tiêu chuẩn ngành về các quy phạm kỹ thuật nuôi từng loài động vật hoang dã.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN, KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với việc gây nuôi và kinh doanh động vật hoang dã, đảm bảo các cơ sở gây nuôi đáp ứng đủ các điều kiện an toàn cho con người và môi trường; hạn chế thấp nhất các vụ vi phạm trong quản lý, bảo vệ và phát triển động vật hoang dã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các doanh nghiệp, tổ chức, các cơ sở gây nuôi, vận chuyển, kinh doanh chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ động vật hoang dã trên địa bàn thành phố nắm rõ các quy định của nhà nước về quy định quản lý và gây nuôi động vật hoang dã.

- Tất cả các cơ sở gây nuôi, kinh doanh động vật hoang dã trên địa bàn thành phố đảm bảo các điều kiện về an toàn chuồng trại, môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Phát hiện, xử lý nghiêm và xóa bỏ hoàn toàn các địa điểm, các trường hợp kinh doanh động vật hoang dã trái phép.

2. Nhiệm vụ

- Đánh giá tình hình mua, bán vận chuyển động vật hoang dã (hợp pháp và không hợp pháp) ở thành phố; thực hiện các giải pháp quản lý tốt nhất để bảo vệ và phát triển động vật hoang dã.

- Đánh giá thực trạng nghề nuôi, chế biến, kinh doanh động vật hoang dã trên địa bàn thành phố về các mặt nguồn giống, vốn, thị trường, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, thông tin, tiếp thị… Đề xuất các giải pháp để kiểm soát và quản lý gây nuôi động vật rừng có hiệu quả trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý của các đơn vị chức năng để ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển trái phép động vật hoang dã, quản lý tốt các trại nuôi động vật hoang dã, góp phần thiết thực vào thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia.

- Nghiên cứu xây dựng và hướng dẫn thực hiện các quy trình, kỹ thuật chuồng trại và gây nuôi kiểm soát dịch bệnh các loài động vật hoang dã.

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, với mục đích chủ yếu:

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và bảo vệ động vật hoang dã cho cán bộ, công chức ở các cơ quan chức năng.

- Nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất, chế biến, người tiêu dùng về vai trò và tác dụng to lớn của đa dạng sinh học từ động vật hoang dã đối với đời sống con người cũng như các tác hại của việc lạm dụng và tàn sát động vật hoang dã; đảm bảo động vật hoang dã tiêu thụ, vận chuyển đều có nguồn gốc do gây nuôi hợp pháp.

3.2. Xây dựng các mô hình điểm nuôi, sinh sản phát triển các loài động vật hoang dã cho các trại nuôi, các hộ gia đình trên địa bàn thành phố, cụ thể:

- Quản lý hoạt động gây nuôi gấu.

- Xây dựng mô hình điểm trình diễn gây nuôi bền vững loài trăn theo quy chuẩn, quy phạm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 4110/QĐ-BNN-KHCN ngày 31 tháng 12 năm 2006.

- Xây dựng mô hình điểm trình diễn gây nuôi bền vững một số loài bò sát lưỡng cư. Từ đó, xây dựng quy chuẩn, quy phạm đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

- Đề xuất mô hình gây nuôi an toàn, đảm bảo môi trường, bảo tồn động vật hoang dã quý hiếm, tái thả động vật hoang dã quý hiếm (vượn, mèo rừng…) về môi trường tự nhiên.

3.3. Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát, cứu hộ động vật hoang dã, thường xuyên tổ chức đào tạo tập huấn và bổ sung thiết bị, phương tiện cho lực lượng Kiểm lâm và các cơ quan chức năng nhằm nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát, cứu hộ động vật hoang dã, bao gồm:

- Nâng cao kiến thức về pháp luật và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ Kiểm lâm và các cơ quan chức năng liên quan.

- Tổ chức tăng cường kiểm tra, kiểm soát, từng bước xóa bỏ các điểm nóng xảy ra vi phạm nhiều trong thời gian qua. Lập được danh mục, địa chỉ cụ thể về gây nuôi động vật hoang dã phát triển, các nơi có buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

- Tổ chức tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất các trại gây nuôi động vật hoang dã theo quy định của Nhà nước.

- Đầu tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để cứu hộ và kiểm soát dịch bệnh động vật hoang dã.

3.4. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; nghiên cứu kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Đẩy mạnh cộng tác rà soát nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ và phát triển động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học, để kiến nghị bổ sung, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên động thực vật hoang dã, nhằm hoàn thiện khung pháp lý để tăng cường tính đồng bộ và hiệu quả của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong bảo vệ và phát triển động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học.

III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN CHỦ YẾU:

1. Chương trình đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ Kiểm lâm và cán bộ thuộc các cơ quan chức năng liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về quản lý động vật hoang dã

Mục tiêu:

- Nâng cao trình độ của cán bộ Kiểm lâm và cán bộ thuộc các cơ quan chức năng liên quan trong việc thực hiện chương trình kiểm soát động vật hoang dã.

- Nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất, chế biến và người tiêu dùng về quy định quản lý của Nhà nước về động vật hoang dã; vai trò, tác dụng to lớn của động vật hoang dã nói riêng và đa dạng sinh học nói chung đối với đời sống con người cũng như các tác hại của việc lạm dụng, tàn sát động vật hoang dã, hướng tới việc bảo vệ và phát triển động vật hoang dã một cách hợp lý, ổn định trong xã hội.

Nội dung:

- Xây dựng tài liệu đào tạo tập huấn, tuyên truyền về các quy định quản lý nhà nước về động vật hoang dã, vai trò của động vật hoang dã trong bảo tồn đa dạng sinh học, đời sống xã hội, quy trình gây nuôi động vật hoang dã.

- Xây dựng các chương trình đào tạo tập huấn và tuyên truyền về quản lý động vật hoang dã.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành liên quan.

2. Chương trình rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật

Mục tiêu: Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên động vật hoang dã; đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản để phù hợp với công tác quản lý động vật hoang dã trên địa bàn thành phố.

Nội dung:

- Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và thành phố về quản lý động vật hoang dã.

- Xây dựng đề xuất các quy chuẩn về chuồng trại, con giống, đặc tính sinh sản, vệ sinh môi trường… của các loài gây nuôi; đề xuất ban hành danh mục những loài động vật hoang dã được phép gây nuôi để tránh việc bị khai thác tận diệt, tránh nguy cơ tuyệt chủng; soạn thảo các cẩm nang về quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên động thực vật hoang dã như Cẩm nang về gây nuôi nhím, gây nuôi heo rừng, gây nuôi cá sấu, trăn, chồn hương…

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành liên quan.

3. Dự án xây dựng mô hình trình diễn gây nuôi bền vững loài trăn; các loài bò sát - lưỡng cư

Mục tiêu: Xây dựng mô hình trình diễn các trại gây nuôi bền vững loài trăn; các loài bò sát - lưỡng cư với ưu điểm là khả năng thích nghi môi trường nuôi nhốt rất tốt, kháng bệnh cao, sinh sản nhiều, có đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, thị trường ổn định và có giá trị thương phẩm cao.

Nội dung:

- Xây dựng quy trình gây nuôi, sinh sản, phòng, chống dịch bệnh cho việc gây nuôi loài trăn và các loài bò sát - lưỡng cư.

- Xây dựng quy định đảm bảo điều kiện an toàn cho con người, môi trường trong việc gây nuôi loài trăn và các loài bò sát - lưỡng cư.

- Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm do gây nuôi loài trăn và các loài bò sát - lưỡng cư.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành liên quan, một số trang trại điểm.

4. Chương trình tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thực hiện quy định gây nuôi và kinh doanh động vật hoang dã trên địa bàn thành phố

Mục tiêu: Hạn chế tối đa các vi phạm về mua, bán trái phép động vật hoang dã, quản lý chặt chẽ hoạt động nuôi gấu và động vật hoang dã.

Nội dung: Triển khai thực hiện các đợt trọng tâm kiểm tra, kiểm soát mua bán, vận chuyển trái phép động vật hoang dã trên địa bàn huyện Củ Chi, quận 12, quận 1, quận Tân Phú và huyện Bình Chánh...; các trại nuôi của các doanh nghiệp, cơ sở hộ gia đình (kết hợp công nghệ quản lý GIS); kiểm đếm số con, số loài, đối chiếu hồ sơ sổ sách, đánh giá tỷ lệ sinh sản, tỷ lệ ấp nở, đánh giá mức độ an toàn của chuồng trại đối với con người và môi trường; tập huấn các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan cho từng đơn vị; kiểm tra định kỳ theo kế hoạch từng năm về các trại nuôi; tiến hành kiểm tra chip điện tử, dịch bệnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành liên quan.

5. Chương trình Nâng cao năng lực của trạm cứu hộ động vật hoang dã, tổ chức kiểm soát dịch bệnh

Mục tiêu: Nâng cao năng lực cứu hộ động vật hoang dã, nâng cao tỷ lệ tái thả động vật hoang dã về tự nhiên.

Nội dung:

- Tăng chất lượng cứu hộ động vật hoang dã, giảm tỷ lệ chết, nâng cao tỷ lệ tái thả động vật về môi trường tự nhiên.

- Nghiên cứu, áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật hoang dã tại Trung tâm cứu hộ.

- Bổ sung các trang thiết bị cần thiết trong việc cứu hộ động vật hoang dã.

- Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trong việc chữa trị, cứu hộ động vật hoang dã.

- Xây dựng quy trình tiếp nhận, phân loại, cứu chữa và tái thả về rừng động vật hoang dã sau khi cứu hộ.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở, ngành liên quan.

6. Dự trù kinh phí thực hiện giai đoạn 2011 - 2015: dự tính 2.918,1 triệu đồng; nguồn sự nghiệp chi thường xuyên được giao theo dự toán hàng năm của Chi Cục Kiểm lâm. (Chi tiết cụ thể theo biểu đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thời gian thực hiện từ năm 2011 đến năm 2015.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển cá sấu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực nghiên cứu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố sau khi Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển cá sấu trên địa bàn thành phố có hiệu lực.

3. Một số nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

3.1.1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

3.1.2. Chỉ đạo Chi Cục Kiểm lâm:

- Tổ chức quản lý gây nuôi, phát triển động vật hoang dã theo đúng các quy định tại Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quản lý động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng, cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

- Cung cấp tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về kỹ thuật nhân giống, gây nuôi phát triển các loài động vật hoang dã trong môi trường có kiểm soát.

- Hướng dẫn việc kinh doanh, vận chuyển, nuôi nhốt, chế biến động vật hoang dã và sản phẩm từ động vật hoang dã có nguồn gốc gây nuôi phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Rà soát, lập danh sách những đối tượng đã nhiều lần vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã để phối hợp với các ngành, chính quyền các địa phương có biện pháp quản lý và đấu tranh ngăn chặn thường xuyên.

- Tổ chức cứu hộ các cá thể động vật hoang dã đã bị xử lý tịch thu, đảm bảo động vật hoang dã khoẻ mạnh trước khi thả về môi trường tự nhiên. Động vật hoang dã đã bị xử lý tịch thu nhưng không thể thả về môi trường tự nhiên thì phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung và đề xuất xây dựng các văn bản pháp quy quản lý động vật hoang dã phù hợp với điều kiện thành phố.

3.2. Giao Sở Công Thương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

- Tăng cường phối hợp Chi Cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát các quán ăn, nhà hàng, các chợ, các địa điểm kinh doanh, các trục đường giao thông, sân bay, bến cảng, các khu dân cư để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về mua, bán, vận chuyển, gây nuôi, chế biến trái phép động vật hoang dã.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ động vật hoang dã và sản phẩm động vật hoang dã theo quy định.

3.3. Giao Công an thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp Chi Cục Kiểm lâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát các quán ăn, nhà hàng, các chợ, các địa điểm kinh doanh, các trục đường giao thông, sân bay, bến cảng, các khu dân cư để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về mua, bán, vận chuyển, gây nuôi, chế biến trái phép động vật hoang dã.

3.4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành lập dự toán kinh phí thực hiện các dự án liên quan đến chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã; thẩm định, tổng hợp và bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3.5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, thẩm định các quy chuẩn về chuồng trại, kỹ thuật nuôi các loài động vật hoang dã.

3.6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo, đài của thành phố có các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm văn nghệ… với nhiều hình thức

phong phú, đa dạng, phù hợp để tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân thành phố về chủ trương phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015.

3.7. Giao Hội Nông dân phối hợp tuyên truyền cho nông dân về kỹ thuật gây nuôi kinh doanh động vật hoang dã có nguồn gốc hợp pháp.

3.8. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo sự phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không để xảy ra tình trạng mua bán trái phép động vật hoang dã diễn ra trên địa bàn quận, huyện quản lý;

- Phối hợp với Sở, ngành chuyên môn của thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với trại nuôi động vật hoang dã đúng quy định pháp luật.

3.9. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn thành phố phải tuân thủ các quy định của nhà nước về gây nuôi, kinh doanh hợp pháp; tham gia thực hiện các chương trình, dự án do thành phố ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

BIỂU 1: CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014	2015	GHI CHÚ
1. Mục tiêu - Hạn chế đến mức thấp nhất các vụ vi phạm về quản lý, bảo vệ và phát triển động vật hoang dã. - Nâng cao công tác quản lý nhà nước và giám sát có hiệu quả theo quy định của pháp luật các cơ sở gây nuôi, vận chuyển, kinh doanh chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ động vật hoang dã. - Phát triển nghề nuôi động vật hoang dã có hiệu quả nhằm cải thiện đời sống nông dân nông thôn, đa dạng hóa thực phẩm tiêu dùng - Kiểm soát về thú y, tăng khả năng phòng chống dịch.						
2. Tổng kinh phí dự trù của chương trình		Tổng: 1.927.900.000 đồng - Nguồn ngân sách	Tổng: 390.400.000 đồng - Nguồn Ngân sách	Tổng: 341.400.000 đồng - Nguồn Ngân sách	Tổng: 258.400.000 đồng - Nguồn Ngân sách	Tổng kinh phí: 2,9181 tỷ đồng - Nguồn Ngân sách
3. Các giải pháp						
1. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị sửa đổi, bổ sung						

a/ Rà soát VBQPPL, kiến nghị sửa đổi, bổ sung		Kinh phí 50 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp:	Kinh phí 50 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp:			Tổng kinh phí: 100.000.000 đồng
2. Hoạt động tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật						
a/ Nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn của cán bộ Kiểm lâm và các cơ quan chức năng liên quan.		Kinh phí 94 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Củ Chi.	Kinh phí 88 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Bình Chánh. UBND quận 12.	Kinh phí 94 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Hóc Môn.	Kinh phí 44 triệu đồng. Nguồn: gân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận Thủ Đức.	Tổng kinh phí: 320.000.000 đồng
b/ Nâng cao nhận thức cộng đồng		Kinh phí 168 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Hóc Môn, UBND quận Thủ Đức	Kinh phí 84 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận 12	Kinh phí 84 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Bình Chánh	Kinh phí 84 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Củ Chi	Tổng kinh phí: 420.000.000 đồng

3. Hoạt động tăng cường năng lực kiểm tra, kiểm soát và cứu hộ động vật hoang dã						
a/ Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn kiểm soát buôn bán và kiểm soát trại nuôi ĐVHD.		Kinh phí 142 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: PC 49; UBND H. Hóc Môn; UBND quận Thủ Đức	Kinh phí 71 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: PC 49; UBND quận 12	Kinh phí 71 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: PC 49; UBND H. Bình Chánh	Kinh phí 71 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp PC 49; UBND H. Củ Chi	Tổng kinh phí: 355.000.000 đồng
b/ Hoạt động nâng cao năng lực cứu hộ.		Kinh phí 1,265 tỷ đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.	Kinh phí 50 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.	Kinh phí 25 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.	Kinh phí 10 triệu đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã.	Tổng kinh phí: 1.350.000.000 đồng
4. Hoạt động xây dựng các mô hình trại nuôi thí điểm để hướng dẫn, chuyển giao quy trình phát triển động vật hoang dã						

a/ Mô hình nuôi trăn.		Kinh phí 114.000.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Củ Chi, UBND quận 12.	Kinh phí 22.000.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Bình Chánh.	Kinh phí 37.000.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND H. Hóc Môn	Kinh phí 33.000.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận Thủ Đức.	Tổng kinh phí: 206.000.000 đồng
b/ Mô hình nuôi bò sát.		Kinh phí 94.900.000 đồng Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận Thủ Đức, UBND quận 9.	Kinh phí 25.400.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận 9.	Kinh phí 30.400.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận Thủ Đức.	Kinh phí 16.400.000 đồng. Nguồn: Ngân sách Đơn vị thực hiện: Chi Cục Kiểm lâm Đơn vị phối hợp: UBND quận 9.	Tổng kinh phí: 167.100.000 đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ